TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 435/2025/DSST
Ngày: 29-08-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2025 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 7 - xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 07 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1186/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Trí T, sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1977; địa chỉ: phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/03/2025 và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/10/2019, ông Trần Trí T có cho ông Nguyễn Văn K vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) để mua bất động sản tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 104, Địa chỉ: phường Thạnh Mỹ Tây (Phường 25, quận Bình Thạnh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn K cam kết sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền vay cho ông Trần Trí T chậm nhất ngày 07/11/2019. Tuy nhiên, sau một

thời gian trễ hạn so với hợp đồng, ông Nguyễn Văn K chỉ hoàn trả ông Trần Trí T 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) từ đó đến nay ông Nguyễn Văn K trốn tránh trách nhiệm trả nợ cho ông Trần Trí T.

Do đó ông Trần Trí T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K trả số tiền nợ còn thiếu là 400.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính trên số nợ gốc còn lại 400.000.000 đồng từ ngày 08/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/8/2025 với mức lãi suất 10%/năm là 232.547.945 đồng. Tổng cộng là 632.547.945 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật: Quan hệ giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm ký Hợp đồng bị đơn khai cư trú tại địa chỉ Phường 9, quận Gò Vấp (nay là phường Thông Tây Hội), Thành phố Hồ Chí Minh.

Mặc dù theo kết quả xác minh của Công an Phường 9, quận Gò Vấp (nay là phường Thông Tây Hội), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ trên nhưng nguyên đơn không biết địa chỉ nào khác của bị đơn.

Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có cơ sở xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn mà người khởi kiện biết được gần nhất, tính đến thời điểm khởi kiện và được cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc bị đơn thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng với nguyên đơn mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới được coi là cố tình giấu địa chỉ, nên xác định bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Phường 9, quận Gò Vấp (nay là phường Thông Tây Hội), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Do một bên hay các bên đương sự không yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện do đó Hội đồng xét xử không áp dụng quy định về thời hiệu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng cho vay cá nhân ngày 28/10/2019 và Lệnh chuyển khoản Ngân hàng ngày 28/10/2019, Hội đồng xét xử xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tài sản có kỳ hạn theo quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay là 700.000.000 đồng.

Bị đơn cam kết đến ngày 07/11/2019 sẽ trả số tiền trên cho nguyên đơn nhưng bị đơn chỉ thanh toán được cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng rồi ngưng đến nay chưa thanh toán hết là bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 400.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời hạn thanh toán: Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc bị đơn phải trả số tiền trên cho nguyên đơn làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về tiền lãi chậm thanh toán:

Các bên thỏa thuận thời hạn thanh toán đến ngày 07/11/2019 nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán kể từ ngày 08/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm là phù hợp với thỏa thuận của các

bên, phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đồng thời, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc còn lại là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau: 400.000.000 đồng x 10%/năm x từ ngày 08/11/2019 đến ngày 29/08/2025 (2122 ngày) = 232.547.945 đồng.

Tổng cộng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 632.547.945 đồng.

[2.3] Về lãi suất chậm thi hành án:

Do các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không có thỏa thuận cụ thể về mức lãi suất. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của TANDTC thì kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.301.918 đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 15.120.000 đồng theo biên lai thu số 0057628 ngày 19/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp (Nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng thi hành án dân sự khu vực 7).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 149, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho ông Trần Trí T số tiền nợ tính đến ngày 29/8/2025 là 632.547.945 (Sáu trăm ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng và nợ lãi là 232.547.945 (Hai trăm ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi lăm) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 29.301.918 (Hai mươi chín triệu ba trăm lẻ một ngàn chín trăm mười tám ngàn) đồng do ông Nguyễn Văn K phải chịu.

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn là 15.120.000 (Mười lăm triệu một trăm hai mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0057628 ngày 19/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp (Nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng thi hành án dân sự khu vực 7).

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Hoàng Thị Nhung